

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 01 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phẹo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lợi;
2. Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1175/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 409/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Nhuận P, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Số 35/10 đường Trung Đông 7, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Đào Thị Thúy L, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 30/16/1 đường Huỳnh Thị Dân (đường cũ 147), tổ 7, ấp 7, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 22/7/2019, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Lý Nhuận P trình bày:

Ông và bà Đào Thị Thúy L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 77/2016 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/4/2016. Sau khi kết hôn

ông bà chung sống tại gia đình nhà của ông ở xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành Phố Hồ Chí Minh. Sau một khoảng thời gian chung sống với nhau, ông nhận thấy giữa ông và bà L có nhiều sự khác biệt và cách sống và quan điểm sống. Nguyên nhân là do ông là con trai một ở chung với ba mẹ mà bà L suốt ngày đòi về bên gia đình mẹ ruột để ở. Ngoài ra còn có mâu thuẫn về kinh tế, ông đi làm về thì bà L giữ tiền lương của ông nhưng ông không rõ bà L sử dụng tiền để làm gì, khi ông có hỏi thì hai bên cãi vã. Đầu năm 2017, bà L đã bỏ nhà đi về ở bên nhà cha mẹ ruột ở tại: Số 30/16/1 đường Huỳnh Thị Dần (đường cũ 147), tổ 7, ấp 7, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bà L cũng có trở về nhà ông ở một thời gian rồi lại tiếp tục bỏ nhà đi. Cho đến đầu năm 2018, ông bà đã ly thân cho đến nay. Bà L và bên gia đình bên nhà vợ yêu cầu ông ly dị từ đầu năm 2018, nhưng ông đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay ông nhận thấy không thể chung sống với bà L nên ông yêu cầu được ly hôn với bà L.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ dân sự chung: Ông P trình bày không có.

Bà Đào Thị Thúy L đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà L vẫn không đến Tòa để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 22/7/2019, ông Lý Nhuận P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết cho ông ly hôn với bà Đào Thị Thúy L hiện đang cư trú tại: Số 30/16/1 đường Huỳnh Thị Dần (đường cũ 147), tổ 7, ấp 7, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Đào Thị Thúy L đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà L vẫn không đến để tham gia phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Đào Thị Thúy L theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lý Nhuận P và bà Đào Thị Thúy L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2016 do Ủy ban

nhân dân xã T, huyện H, Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/4/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của ông Lý Nhuận P thì sau kết hôn giữa ông và bà L đã có nhiều khác biệt về cách sống và quan điểm sống, đã không cảm nhận thấy hạnh phúc. Nguyên nhân là do ông là con trai một ở chung với ba mẹ mà bà L suốt ngày đòi về bên gia đình mẹ ruột để ở. Ngoài ra, còn có mâu thuẫn về kinh tế, ông đi làm về thì bà L giữ tiền lương của ông nhưng ông không rõ bà L sử dụng tiền để làm gì, khi ông có hỏi thì hai bên cãi vã. Đầu năm 2017, bà L đã bỏ nhà đi về ở bên nhà cha mẹ ruột để ở. Sau đó, bà L cũng có trở về nhà ông ở một thời gian rồi lại tiếp tục bỏ nhà đi. Cho đến đầu năm 2018, ông bà đã ly thân cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Bà L đã được Tòa triệu tập nhưng ông không đến Tòa, đồng thời cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến chứng tỏ bà L không muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng, không có giải pháp đoàn tụ. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông P và bà L đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn quan hệ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận cho ông P được ly hôn với bà L theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Ông P trình bày không có con chung.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông P trình bày không có.

Bà Đào Thị Thúy L vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, nếu bà L có tranh chấp về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung thì sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét buộc ông Lý Nhuận P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9, Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Nhuận P:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Lý Nhuận P được ly hôn với bà Đào Thị Thúy L.

Kể từ ngày 14/01/2020, Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2016 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/4/2016 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Ông Lý Nhuận P trình bày không có.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông Lý Nhuận P trình bày không có.

Nếu bà L có tranh chấp về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung thì sẽ giải quyết ở vụ án khác.

5. Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Lý Nhuận P phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông P đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0022 700 ngày 05/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Các nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- UBND xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Phèo